

Số: /KH-VP

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về nâng hạng Chỉ số PCI tỉnh Bắc Giang năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 (*Kế hoạch số 222/KH-UBND*); trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 222/KH-UBND, góp phần nâng thứ hạng PCI tỉnh Bắc Giang trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Triển khai kịp thời, đạt kết quả cụ thể các nhiệm vụ đầu mối, chủ trì được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Yêu cầu

- Các giải pháp phải rõ ràng, cụ thể, thiết thực và phù hợp với thực tiễn.

- Phân công rõ nhiệm vụ cho từng bộ phận, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện; xác định rõ lộ trình, thời gian và kết quả của từng nhiệm vụ phải đạt được.

II. Nội dung thực hiện

1. Các nhiệm vụ đầu mối

1.1. Nội dung nhiệm vụ

a) Thực hiện chỉ số thành phần “*Chi phí thời gian*” đạt từ 7,08 điểm trở lên - tăng 0,56 điểm trở lên so với năm 2019 (*tại tiết a Điểm 4 Mục III Kế hoạch số 222/KH-UBND*);

b) Nâng điểm chỉ số thành phần “*Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh*” đạt từ 7,34 điểm trở lên, tăng 0,36 điểm trở lên so với năm 2019 (*tại tiết a Điểm 7 Mục III Kế hoạch số 222/KH-UBND*).

1.2. Giải pháp

- Đôn đốc các sở, cơ quan chủ trì⁽¹⁾ nâng điểm số các chỉ tiêu thành phần xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, sát thực tiễn, đúng tiến độ; thực hiện chế độ

¹ (i) Sở Tư pháp chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL (%) dưới 22%; (ii) Thanh tra tỉnh chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Tỷ lệ DN bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm(%) dưới 3%; nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp dưới 7%; thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều DN dưới 10%; (iii) Cục Thuế tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế dưới 8 giờ; (iv) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Vương mắc, khó khăn của DN được tháo gỡ kịp thời qua Đối thoại DN trên 85%; DN nhận được phản hồi của CQNN tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vương mắc đạt 100%; tỉ lệ DN hài lòng với phản

báo cáo tiên độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu (*Báo cáo quý trước ngày 05 tháng đầu quý tiếp theo - bắt đầu tháng 9/2020; năm trước ngày 05/12 hằng năm*).

- Thực hiện công tác giám sát, theo dõi việc triển khai nhiệm vụ của các sở, cơ quan chủ trì, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu nâng điểm và tăng hạng được giao; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh đối với sở, cơ quan triển khai thực hiện không bảo đảm tiến độ, kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Đôn đốc các sở, cơ quan, địa phương, đơn vị phối hợp thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp thuộc thẩm quyền, nhằm nâng cao chỉ số “Chi phí thời gian”.

1.3. Phân công thực hiện

- Phòng Nội chính chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi, giám sát triển khai thực hiện nhiệm vụ chủ trì của Sở Tư pháp và Thanh tra tỉnh trong nâng điểm số chỉ tiêu thành phần thuộc chỉ số “Chi phí thời gian”.

- Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi, giám sát triển khai thực hiện nhiệm vụ chủ trì của Cục Thuế trong nâng điểm số chỉ tiêu thành phần thuộc chỉ số “Chi phí thời gian”.

- Phòng Đầu tư - Công, Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với Phòng Tổng hợp và các phòng chuyên môn có liên quan đôn đốc, theo dõi, giám sát triển khai thực hiện nhiệm vụ chủ trì của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, cơ quan và UBND cấp huyện (*được giao theo dõi*) trong nâng điểm số chỉ tiêu thành phần thuộc chỉ số “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh”.

- Các phòng, ban chuyên viên nghiên cứu (*theo phân công tại Quy chế làm việc của Văn phòng UBND tỉnh*) chủ trì thực hiện đôn đốc, theo dõi, giám sát triển khai thực hiện nhiệm vụ của các sở, cơ quan và UBND cấp huyện trong nâng điểm số chỉ tiêu thành phần thuộc chỉ số “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh”.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công theo dõi, giám sát hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa của các sở, cơ quan cấp tỉnh tại Trung tâm; Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính theo dõi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại bộ phận một cửa cấp huyện. Thường xuyên phỏng vấn tổ chức, cá nhân về “chi phí thời gian” cho việc giải quyết TTHC tại Trung tâm PV HCC tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện; kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý những vi phạm của công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC.

1.4. Dự kiến kết quả đạt được

- Các kế hoạch của sở, cơ quan chủ trì được ban hành đúng thời gian quy định; báo cáo định kỳ hằng quý, năm thực hiện theo đúng thời gian yêu cầu.

- Chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” đạt từ 7,08 điểm trở lên.

- Chỉ số thành phần “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh” đạt từ 7,34 điểm trở lên.

1.5. Trách nhiệm: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên sẽ là cơ sở để xem xét, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của phòng, ban, trung tâm và người đứng đầu phòng, ban, trung tâm được giao nhiệm vụ chủ trì. Nếu không đạt được mức điểm cho 02 chỉ tiêu thành phần nêu trên thì phòng, ban, trung tâm và người đứng đầu không được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

2. Các nhiệm vụ chủ trì

2.1. Nội dung nhiệm vụ và dự kiến kết quả

a) Nâng điểm số chỉ tiêu “thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp” (*tại hoa thị (*) thứ hai, tiết b Điểm 1 Mục III Kế hoạch số 222/KH-UBND*)⁽²⁾.

Dự kiến kết quả: Công chức hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ đạt trên 85% (năm 2019 là 59%); công chức am hiểu chuyên môn đạt trên 80% (năm 2019 là 55%); công chức nhiệt tình, thân thiện đạt trên 80% (năm 2019 là 72%); ứng dụng CNTT tốt đạt trên 40% (năm 2019 là 14%).

b) Nâng điểm chỉ tiêu thành phần trong chỉ số thành phần “Tính minh bạch” (*tại hoa thị (*) thứ sáu, tiết b Điểm 3 Mục III Kế hoạch số 222/KH-UBND*)⁽³⁾.

Dự kiến kết quả: Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp đạt trên 85% (năm 2019 là 83%); số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị) dưới 2,5 ngày (năm 2019 là 04 ngày).

c) Nâng điểm số chỉ tiêu thành phần trong chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” (*tại hoa thị (*) thứ nhất, tiết b Điểm 4 Mục III Kế hoạch số 222/KH-UBND*)⁽⁴⁾.

Dự kiến kết quả: Công chức giải quyết công việc hiệu quả đạt trên 86% (năm 2019 đạt 84%); công chức thân thiện đạt trên 80% (năm 2019 là 74%); doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục đạt trên 70% (năm 2019 là 69%); thủ tục giấy tờ đơn giản đạt trên 70% (năm 2019 là 60%); phí, lệ phí được niêm yết công khai đạt 99% (năm 2019 là 98%); thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định đạt trên 83% (năm 2019 là 79%).

d) Nâng điểm số chỉ tiêu thành phần trong chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” (*tại hoa thị (*) thứ tư, tiết b Điểm 6 Mục III Kế hoạch số 222/KH-UBND*)⁽⁵⁾.

Dự kiến kết quả: Số doanh nghiệp được hỏi đánh giá đồng ý dưới 20% (năm 2019 là 23%) cho rằng “Doanh nghiệp nước ngoài thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC so với doanh nghiệp trong nước”.

đ) Nâng điểm số trong chỉ số thành phần “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh” (*tại hoa thị (*) thứ nhất, tiết b Điểm 7 Mục III Kế hoạch số 222/KH-UBND*)⁽⁶⁾.

² Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ trên 85%; Cán bộ am hiểu chuyên môn trên 80%; cán bộ nhiệt tình, thân thiện trên 80%; ứng dụng CNTT tốt trên 40%.

³ Tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp trên 85%; số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị) dưới 2,5 ngày.

⁴ CBCC giải quyết công việc hiệu quả trên 86%; CBCC thân thiện trên 80%; DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục trên 70%; Thủ tục giấy tờ đơn giản trên 70%; phí, lệ phí được niêm yết công khai đạt 99%; thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định trên 83%.

⁵ Doanh nghiệp nước ngoài thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC dưới 20%.

⁶ UBND tỉnh vận dụng PL linh hoạt nhằm tạo MTKD thuận lợi cho KTTN trên 90%; UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh trên 75%; thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực trên 65%; có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa

Dự kiến kết quả: UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành linh hoạt nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho kinh tế tư nhân trên 90% (*năm 2019 là 83%*); UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh trên 75% (*năm 2019 là 66%*); thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực kinh tế tư nhân là tích cực trên 65% (*năm 2019 là 56%*); có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành dưới 65% (*năm 2019 là 73%*); khi chính sách, pháp luật của Trung ương có điểm chưa rõ, cơ quan tỉnh thường “đợi xin ý kiến chỉ đạo”/“không làm gì cả” dưới 27% (*năm 2019 là 32%*).

2.2. Phân công thực hiện

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, cơ quan liên quan và các phòng, ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ nêu tại tiết a), tiết c) và tiết d), Điểm 2.1, Phần này. Trong đó tập trung chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Yêu cầu bộ phận một cửa các sở, cơ quan công khai thông tin kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, TTHC (*quy trình, các mẫu biểu,...*), mức phí, lệ phí (*nếu có*) và thời gian giải quyết các loại thủ tục tại Trung tâm và trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương, đảm bảo mọi tổ chức, công dân tiếp cận thuận lợi; kiểm tra, giám sát việc hướng dẫn, giải quyết các TTHC liên quan đến doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng, tiến độ và thời hạn trả kết quả đúng hoặc sớm hơn quy định.

- Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC theo phương án “tại chỗ”; đồng thời đôn đốc các sở, cơ quan nghiên cứu, rà soát đưa thêm TTHC ra Trung tâm để xử lý theo phương án “04 tại chỗ” nhằm rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết TTHC.

- Theo dõi chặt chẽ việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ của các sở, cơ quan; xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các cá nhân, đơn vị yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ nằm ngoài danh mục hồ sơ theo yêu cầu của pháp luật.

- Thường xuyên lấy phiếu thăm dò của tổ chức, công dân về thái độ, tinh thần trách nhiệm của công chức Bộ phận một cửa trong việc giải quyết TTHC; kịp thời nhắc nhở, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với công chức có hành vi vi phạm quy định của pháp luật và quy chế của Trung tâm về giải quyết TTHC.

- Đôn đốc đẩy mạnh công tác tiếp nhận, xử lý, trả kết quả TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- Theo dõi, giám sát, kịp thời phát hiện những công chức của các sở, cơ quan làm nhiệm vụ tại Trung tâm có trình độ chuyên môn yếu, không đáp ứng được yêu cầu công việc, có biểu hiện những thiếu, tiêu cực để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý hoặc chuyển đổi công tác. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; kiên quyết xử lý biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức; tiến hành

đánh giá, xếp loại hằng tháng, hằng năm trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức làm việc tại Trung tâm theo các tiêu chí được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành.

- Bảo đảm điều kiện về phương tiện làm việc, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ thực hiện nhiệm vụ của công chức một cửa, nhất là phương án tiếp nhận, xử lý, trả kết quả TTHC “tại chỗ”; đề xuất chính sách quan tâm, động viên, khen thưởng kịp thời đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm.

- Thường xuyên thăm dò, nắm bắt thông tin qua phỏng vấn trực tiếp hoặc gọi điện thoại tới các doanh nghiệp có phát sinh TTHC về việc đối xử bình đẳng trong giải quyết TTHC của bộ phận một cửa các sở, ngành đối với doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp trong nước.

b) Trưởng các phòng, ban khối chuyên viên nghiên cứu (*theo ngành, lĩnh vực được giao theo dõi*) chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ nêu tại tiết b), Điểm 2.1, Phần này. Trong đó tập trung:

- Theo dõi, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác cải thiện PCI của tỉnh đến với tổ chức, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả chuyên mục trao đổi hỏi đáp đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần của các sở, cơ quan, đảm bảo rõ trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý hoặc phối hợp xử lý, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Giám sát chặt chẽ, đôn đốc việc công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin quy hoạch, kế hoạch và cơ chế chính sách về đất đai, giải phóng mặt bằng, khai thác tài nguyên, thuế, tín dụng, xây dựng, ưu đãi đầu tư, đầu tư công, bảo hiểm xã hội... của các sở, cơ quan và UBND cấp huyện nhằm tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cung cấp hoặc yêu cầu các sở, cơ quan, UBND cấp huyện cung cấp kịp thời thông tin, văn bản sau khi có đề nghị của doanh nghiệp, đảm bảo giảm thời gian cung cấp dưới 2,5 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

c) Trưởng Phòng Đầu tư – Công, Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên viên nghiên cứu và các sở, cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ nêu tại tiết đ), Điểm 2.1, Phần này. Trong đó tập trung:

- Tham mưu chỉ đạo tăng cường công tác đối thoại với doanh nghiệp trên các lĩnh vực: Ngân hàng, đất đai, thuế, xây dựng, đầu tư và các lĩnh vực khác có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch 60/KH-UBND ngày 29/3/2020 và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 06/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

- Phối hợp với Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh (*thành lập theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh*) thường xuyên tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan xử lý, tháo gỡ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.3. Trách nhiệm: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên sẽ là cơ sở để xem xét, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của phòng, ban, trung tâm và người đứng đầu phòng, ban, trung tâm được giao nhiệm vụ chủ trì. Nếu không đạt được mức điểm và mục tiêu đặt ra cho các chỉ tiêu thành phần nêu trên thì phòng, ban, trung tâm và người đứng đầu sẽ không được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch này, Chánh Văn phòng, các Phó chánh Văn phòng và trưởng các phòng, ban, trung tâm phổ biến, quán triệt cụ thể, chi tiết đến công chức, viên chức thuộc quyền quản lý để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, bảo đảm tiến độ và kết quả dự kiến đề ra trong Kế hoạch.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai các nhiệm vụ được giao đến các công chức một cửa của các sở, cơ quan làm việc tại Trung tâm; theo dõi, đôn đốc bộ phận một cửa các sở, cơ quan triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện đạt kết quả chỉ tiêu thuộc trách nhiệm nêu trong Kế hoạch.

3. Các phòng, ban, trung tâm được giao chủ trì thực hiện báo cáo hằng tháng (*phản ánh kết quả tại phiên giao ban tuần 4 của mỗi tháng*), hằng quý (*trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, bắt đầu từ tháng 9/2020*) và báo cáo năm (*trước ngày 05/12*). Báo cáo quý, năm gửi đến Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính để tổng hợp, báo cáo Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

4. Giao Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính là đầu mối theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, trung tâm; định kỳ tổng hợp, tham mưu Chánh Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về PCI theo yêu cầu; hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, trung tâm gửi Phòng Hành chính - Tổ chức.

5. Giao Phòng Hành chính - Tổ chức theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, trung tâm; tổng hợp, báo cáo Chánh Văn phòng UBND tỉnh phục vụ công tác đánh giá công chức, viên chức vào dịp cuối năm./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo PCI tỉnh (b/c);
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh (p/h);
- UBND huyện, thành phố (p/h);
- Công chức làm việc tại TT PV HCC (t/h);
- LĐVP, các phòng, ban, TT (t/h);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Lê Tuấn Phú

